

Q, ngày 12 tháng 01 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, điều 213, điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 12, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 04 tháng 01 năm 2022 về việc các đương sự đã thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 08/2021/TLST-DS ngày 24 tháng 12 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I/. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty TNHH MTV Q (gọi tắt là Công ty Q)

Địa chỉ: 22 HV, phường L, quận H, thành phố Hà Nội. Đại diện theo ủy quyền: Ông Đoàn Văn T, Chức vụ: Phó Tổng giám đốc (Theo Hợp đồng ủy quyền số 8424/2015/UQ.VAMC2-VNCB ngày 13/7/2015 của Phó Tổng giám đốc Công ty Q và Hợp đồng sửa đổi, bổ sung hợp đồng ủy quyền số 8424/2015/UQ.Q2-VNCB ngày 13/7/2015 của Phó Tổng giám đốc Công ty Q số 2719/2017/UQ1.Q2-CB ngày 21/3/2017 của Phó Tổng giám đốc Lê Quang C).

Bên được nguyên đơn ủy quyền: Ngân hàng thương mại TNHH MTV X; Địa chỉ: 145,147,149 HV, phường 2, thành phố T, tỉnh L. Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn T - Chức danh: Chủ tịch Hội đồng Quản trị; Đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Quyết T - Chức vụ: Phó giám đốc Khối Công nợ Ngân hàng thương mại TNHH MTV X (Theo văn bản ủy quyền số 32/2016/GUQ-CT.HĐQT ngày 02/8/2016). Người được uỷ quyền lại: Ông Nguyễn Hồng Q; Chức vụ: Chuyên viên cao cấp Phòng công nợ - Ngân hàng

X. (Theo Giấy ủy quyền số 95/2021/GUQ-CB ngày 31/5/2021 của ông Phạm Quyết T).

Bị đơn: **Hộ kinh doanh T.**

Do ông **Tạ Đức T**, sinh năm 1981, đại diện theo pháp luật.

Người đồng trách nhiệm: Bà **Nguyễn Thị S**, sinh năm 1985;

Cùng có HKTT và nơi ở: TDP N, thị trấn Q, huyện Q, thành phố Hà Nội.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1- Ông **Tạ Thế T1**, sinh năm 1975;

2- Bà **Phạm Thị N**, sinh năm 1978 (vợ ông T1);

3- Chị **Tạ Thị H**, sinh năm 1999 (con ông T1 bà Nguyệt);

4- Anh **Tạ Hồng Q**, sinh năm 2000 (con ông T1 bà Nguyệt);

5- Bà **Phạm Thị T2**, sinh năm 1942 (mẹ ông T1);

6- Ông **Tạ Đức T3**, sinh năm 1971;

7- Bà **Phạm Thị V**, sinh năm 1978 (vợ ông T3);

8- Chị **Tạ Phương A**, sinh năm 2004 (con ông T3 bà V);

9- Cháu **Tạ Minh P**, sinh năm 2006 (con ông T3 bà V);

10- Cháu **Tạ Đức Đại D**, sinh năm 2009 (con ông T3 bà V);

(Đại diện theo pháp luật của cháu Dũng là ông T3, bà V)

Cùng có HKTT và nơi ở: TDP N, thị trấn Q, huyện Q, thành phố Hà Nội.

II/ Sự thỏa thuận cụ thể của các đương sự như sau:

1- Ngân hàng thương mại TNHH MTV X và HKD T đều xác nhận:

Tính đến ngày 20/10/2021 HKD T còn nợ Ngân hàng X tổng số tiền là:

- **Tổng nợ gốc** : **5.000.000.000 đồng;**

- **Tổng nợ lãi** : **10.907.692.447 đồng;**

- **Lãi trong hạn** : **293.749.999 đồng;**

- **Lãi quá hạn** : **10.015.625.000 đồng;**

- **Tổng cộng** : **15.907.692.447 đồng** (Mười lăm tỷ, chín trăm linh bảy triệu, sáu trăm chín mươi hai nghìn, bốn trăm bốn mươi bảy đồng).

(Lãi vay/hoặc phí tạm tính đến ngày 20/10/2021 và sẽ tiếp tục phát sinh kể từ ngày 21/10/2021 cho đến khi Bên vay và/hoặc Bên bảo lãnh trả hết nợ)

2- Hai bên thống nhất phương án trả nợ như sau:

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật, nếu HKD T không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ khoản tiền nợ gốc và lãi 15.907.692.447 đồng cho Ngân hàng X và lãi phát sinh theo thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 0300204/HĐTD/NH-2011 ngày 04/08/2011 và Khế ước nhận nợ số 01/030.0024/HĐTD/NH-2011/KUNN ngày 04/8/2011 và Hợp đồng tín dụng số 030.0029/HĐTD/NH-2012 ngày 26/3/2012 và Khế ước nhận nợ số 01/030.0029/

HĐTD/NH-2012/KUNN ngày 26/3/2012 đối với khoản dư nợ gốc kể từ ngày 21/10/2021 cho đến khi thanh toán hết khoản nợ cho Ngân hàng thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền tiến hành kê biên, phát mại các tài sản bảo đảm để thu hồi toàn bộ khoản nợ. Các tài sản bảo đảm là:

Tài sản 01: *Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 506, tờ bản đồ số 01, diện tích 99m² (nay là thửa đất số 86, tờ bản đồ số 36, diện tích 107,5m²) tại N, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Hà Tây (nay là thành phố Hà Nội). Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở số AH 239959, sổ vào sổ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: 1583 do UBND huyện Q cấp ngày 24/01/2008. Do ông Tạ Đức T3 và bà Phạm Thị V làm chủ sử dụng. Chi tiết theo Hợp đồng thế chấp Quyền sử dụng đất số công chứng 2459/2011, quyền 05/TP/CC-SCC/HĐTC ngày 29/7/2011 tại Văn phòng công chứng H, thành phố Hà Nội. Tài sản được đăng ký thế chấp tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất - Phòng TNMT huyện Q, thành phố Hà Nội .*

Tài sản 02: *Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 231, tờ bản đồ số 01, diện tích 120m² (nay là thửa đất số 135, tờ bản đồ số 37, diện tích 118,6m²) tại N, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Hà Tây (nay là thành phố Hà Nội). Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở số AH 336392, sổ vào sổ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: 1480 do UBND huyện Q cấp ngày 23/01/2007. Do ông Tạ Thế T1 làm chủ sử dụng. Chi tiết theo Hợp đồng thế chấp Quyền sử dụng đất số công chứng 2089/2011, quyền 05/TP/CC-SCC/HĐTC ngày 22/6/2011 tại Văn phòng công chứng H, thành phố Hà Nội. Tài sản được đăng ký thế chấp tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất - Phòng TNMT huyện Q, thành phố Hà Nội.*

Ông Tạ Đức T3 và bà Phạm Thị V, ông Tạ Thế T1 cam đoan toàn bộ tài sản trên thuộc quyền sử dụng và sở hữu hợp pháp của ông T3, bà V và ông T1, hiện ông T3, bà V và ông T1 vẫn đang sử dụng và quản lý, không có tranh chấp.

Hai bên thoả thuận trong trường hợp tài sản bảo đảm không đủ để thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì HKD T vẫn có nghĩa vụ thanh toán toàn bộ khoản nợ cho ngân hàng.

3- Trong khoảng thời gian HKD T chưa thanh toán hết cho ngân hàng toàn bộ số nợ thì ông Tạ Đức T3 và bà Phạm Thị V, ông Tạ Thế T1 cam kết giữ gìn tài sản bảo đảm nguyên trạng như hợp đồng thế chấp đã ký và phối hợp, tạo điều kiện thuận lợi khi ngân hàng thực hiện kiểm tra tài sản bảo đảm.

4- Kể từ ngày 21/10/2021 HKD T còn phải chịu khoản nợ lãi theo lãi suất thoả thuận tại Hợp đồng tín dụng số 0300204/HĐTD/NH-2011 ngày 04/08/2011 và Hợp đồng tín dụng số 030.0029/HĐTD/NH-2012 ngày 26/3/2012 đối với khoản dư nợ gốc cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

5- Về án phí: HKD T phải chịu toàn bộ án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm theo quy định của pháp luật là 61.954.000 đồng (*Sáu mươi một triệu, chín trăm năm mươi tư nghìn đồng*).

Ngân hàng thương mại TNHH MTV X không phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Trả lại Ngân hàng số tiền 61.954.000 đồng (*Sáu mươi một triệu, chín trăm năm mươi tư nghìn đồng*) đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000019 ngày 15/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q.

6- Về chi phí tố tụng: HKD T phải chịu toàn bộ chi phí tố tụng.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Q;
- Chi cục THADS huyện Q
- Lưu: Hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Hữu Thanh